

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 203/2023/HS-ST
Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Xuân Tuất**

Bà Đào Thị Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Trọng Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2023/HSST-QĐ ngày 12/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giáp Văn H**, sinh năm: 1996; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ F, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Giáp Văn C, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Anh Tạ Hoàng Ngọc H1, sinh năm 1985.

Chị Trương Thị Thu M, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*Anh H1, chị M vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Văn H là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Vào sáng ngày 16/01/2023, H đi bộ từ khu vực đường A thuộc ấp A, xã B, huyện T thì phát hiện nhà của anh Tạ Hoàng Ngọc H1 khóa cửa ngoài và không có người ở nhà nên H đi bộ ra mương nước phía sau nhà anh H1 để tìm hướng đột nhập vào nhà anh H1 lấy trộm tài sản. Sau đó H đi bộ về nhà lấy 01 cái cây tuốc nơ vít rồi quay lại nhà của anh H1 để trộm cắp tài sản. Cùng lúc này H gặp Nguyễn Nhi K đang câu cá ở nhà H nên H nhờ K sử dụng xe mô tô biển số 60H1-124.60 chở H đến khu vực cổng chào đường A rồi H xuống xe đi bộ còn K điều khiển xe quay lại nhà H. Lúc này, H đi bộ ra phía sau nhà anh H1 rồi trèo qua hàng rào lưới B40, H dùng tuốc nơ vít mang theo cạy khớp nối của cánh cửa rồi dùng tay đẩy cong tấm tôn của cửa phía sau nhà và đột nhập vào phía trong nhà anh H1. Khi vào nhà H lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu hồng để trên bàn, tiếp theo H mở cửa phòng ngủ và dùng tuốc nơ vít cạy cánh cửa tủ quần áo lấy trộm được 01 bọc nhựa bên trong có nhiều xấp tiền mới mệnh giá 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng; 2.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản H đi theo lối cũ để ra ngoài. Khi đi bộ ra đến khu vực gần cổng chào đường A thì H gọi điện thoại cho K đến chở H về lại nhà của H. Khi về đến nhà H lấy bạch tiền đã trộm cắp được đi vào phòng và đếm được tổng số tiền là 45.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H đưa cho K số tiền 1.000.000 đồng. K hỏi H là tiền gì thì H chỉ nói là “Cầm xài đi” nên K nhận tiền rồi đi về nhà. Số tiền trộm cắp được H đã sử dụng hết vào việc chơi điện tử. Đối với 01 điện thoại di động hiệu

Samsung A7 H đem đến tiệm điện thoại di động “Huy Hòa” ở ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai bán cho ông Đỗ Văn H2 với số tiền 1.000.000 đồng và tiêu xài hết. Sau khi bị mất trộm anh Tạ Hoàng Ngọc H1 đã đến công an xã B trình báo sự việc. Công an xã B đã triệu tập Giáp Văn H lên làm việc và H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu hồng đã qua sử dụng có trị giá là 1.000.000 đồng”.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 60H1-124.60, 01 áo phông màu xanh dương, 01 quần sọc màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu xám, 01 USB bên trong có chứa hình ảnh Giáp Văn H trộm cắp tài sản tại nhà anh Tạ Hoàng Ngọc H1.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Giáp Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 210/CT-VKS-TB ngày 24 tháng 8 năm 2023, Viện

Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Giáp Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Giáp Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 60H1-124.60 là tài sản của chị Nguyễn Ngọc Phương T1 và 01 áo phông màu xanh dương, 01 quần sọc màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu xám là tài sản của Nguyễn Nhi K, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện T đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Chị T1 và anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm;

- Đối với 01 USB bên trong có chứa hình ảnh Giáp Văn H trộm cắp tài sản tại nhà anh Tạ Hoàng Ngọc H1 chuyển theo hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 tuốc nơ vít bị cáo Giáp Văn H sử dụng vào việc phạm tội, do bị cáo H đã làm mất nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T không thu giữ được;

- Đối 01 điện thoại di động Samsung A7 ông Đỗ Văn H2 (chủ tiệm điện thoại Huy Hoàng) sau khi mua lại của Giáp Văn H đã bán lại cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo Giáp Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Tạ Hoàng Ngọc H1 và chị Trương Thị Thu M số tiền 42.000.000 đồng, anh H1, chị M đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Giáp Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Tạ Hoàng Ngọc H1 và chị Trương Thị Thu M đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Bị cáo Giáp Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào ngày 16/01/2023 tại nhà anh Tạ Hoàng Ngọc H1 và chị Trương Thị Thu M thuộc ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Giáp Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu hồng đã qua sử dụng và số tiền 45.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Giáp Văn H đã chiếm đoạt của anh H1, chị M là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Giáp Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo Giáp Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do có tư tưởng muốn hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại là các tình tiết được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Tạ Hoàng Ngọc H1 và chị Trương Thị Thu M đã nhận số tiền 42.000.000 đồng phía gia đình bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 60H1-124.60 là tài sản của chị Nguyễn Ngọc Phương T1 và 01 áo phông màu xanh dương, 01 quần sọc màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu xám là tài sản của Nguyễn Nhi K, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện T đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với 01 USB bên trong có chứa hình ảnh Giáp Văn H trộm cắp tài sản tại nhà anh Tạ Hoàng Ngọc H1 chuyển theo hồ sơ vụ án nên cần được lưu trữ theo hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 tuốc nơ vít bị cáo Giáp Văn H sử dụng vào việc phạm tội, do bị cáo H đã làm mất nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T không thu giữ được;

- Đối 01 điện thoại di động Samsung A7 ông Đỗ Văn H2 (chủ tiệm điện thoại Huy Hoàng) sau khi mua lại của Giáp Văn H đã bán lại cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T không thu hồi được;

- Số tiền 45.000.000 đồng gồm nhiều xấp tiền mới mệnh giá 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng; 2.000 đồng bị cáo đã sử dụng hết vào việc chơi điện tử nên không thu hồi được.

[8] Vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Nhi K được bị cáo Giáp Văn H nhờ chở H đi đến nhà anh Tạ Hoàng Ngọc H1 và được bị cáo H cho số tiền 1.000.000 đồng nhưng anh K không biết mục đích H đến nhà anh H1 để trộm cắp tài sản và không biết số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo H đưa là do bị cáo H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý;

- Đối với ông Đỗ Văn H2 (chủ tiệm điện thoại “Huy Hòa”) khi mua điện thoại của H không biết đây là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Giáp Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2023.

2. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giáp Văn H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giáp Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Tạ Hoàng Ngọc H1, chị Trương Thị Thu M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hồng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Xuân T2 – Đ

Bùi Thị Bích Hồng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân D – T

Bùi Thị Bích Hồng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hồng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân D – T

Bùi Thị Bích H3